TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** TỈNH QUẢNG NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 21/2018/HSST
Ngày 28-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ- TỈNH QUẢNG NAM

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Tin.
2. Ông Nguyễn Văn Thông.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Chí Công - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa***: Bà Trương Thị Minh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2018/TLHS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/QĐXXST-HS ngày 16-3-2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Vĩnh H (tên gọi khác: T), sinh ngày 15 tháng 3 năm 1994; nơi sinh và nơi cư trú: Khối phố 2, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Đ, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1974; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cú trú. Có mặt.

- *Bị hại:* Huỳnh Thảo N, sinh năm 1991; trú tại khối phố 2, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Phạm Văn K, sinh năm 1992; trú tại số 134 đường Lý T, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

2/ Nguyễn Công Phạm N, sinh năm 1983; trú tại số 561 đường Phan C, khối phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 45 phút ngày 24-11-2017, sau khi chơi game, bị cáo Nguyễn Vĩnh H điều khiển xe máy hiệu Ferroli biển kiểm soát 91B1-160.45 đi

dạo tìm tài sản để lấy. Khi đến quán Cửu Long ở số 134 đường Lý T, khối phố 9, phường A, Tam Kỳ do chị Huỳnh Thảo N làm chủ (giao cho anh Phạm Văn K quản lý), bị cáo H lén vào quán lục tìm tài sản và lấy 01 dàn máy vi tính để bàn gồm màn hình và CPU. Sáng cùng ngày, bị cáo H mang dàn máy tính đến tiệm mua bán máy tính bán cho Nguyễn Công Phạm N được 900.000 đồng và tiêu xài hết.

Tang vật thu giữ gồm: 01 dàn máy vi tính để bàn.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 138/KL-HĐĐG ngày 27-11-2017 đã kết luận dàn máy vi tính có giá trị 3.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 05-3-2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ đã truy tố bị cáo Nguyễn Vĩnh H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo mức án từ 6 tháng đến 9 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo không có ý kiến gì về kết luận định giá tài sản. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Ngày 24-11-2017, để có tiền tiêu xài, bị cáo Nguyễn Vĩnh H đã lén lút chiếm đoạt của chị Huỳnh Thảo N 01 dàn máy vi tính để bàn trị giá 3.500.000 đồng đem bán lấy số tiền 900.000 đồng.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Vĩnh H đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 05-3-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ đã truy tố đối với bị cáo là đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đủ năng lực nhận thức, có sức khỏe, nhưng không chịu lao động để tìm nguồn thu nhập chính

đáng, ngược lại vì ham chơi, đua đòi, hoang phí, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại; bị cáo đã nộp tiền để bồi hoàn cho người có quyền lợi liên quan; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử thấy có thể lựa chọn hình phạt cải tạo không giam giữ để xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, giao bị cáo cho gia đình, chính quyền địa phương giám sát, giáo dục. Do bị cáo không có việc làm nên không khấu trừ thu nhập.

[4] Về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp và những vấn đề liên quan trong vụ án:

- *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Đối với người có quyền lợi liên quan Nguyễn Công Phạm N, cần buộc bị cáo bồi hoàn số tiền 900.000 đồng đã nhận khi bán máy tính cho anh N. Trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo đã nộp để hoàn trả toàn bộ số tiền này, cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo.

- *Những vấn đề liên quan trọng vụ án:*

Đối với Nguyễn Công Phạm N có hành vi mua máy tính từ bị cáo H nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên không đề cập xử lý.

- *Về biện pháp tư pháp:*

Đối với 01 xe máy hiệu Ferroli biển kiểm soát 91B1-160.45 thuộc sở hữu của bị cáo H, bị cáo đã sử dụng xe này vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vĩnh H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh H 15 *(Mười lăm)* tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Nguyễn Vĩnh H tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Vĩnh H cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục.

Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên:

Buộc bị cáo Nguyễn Vĩnh H phải hoàn trả cho người có quyền lợi liên quan Nguyễn Công Phạm N số tiền 900.000đ *(Chín trăm ngàn đồng)*. Bị cáo đã nộp tại Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tạm giữ số tiền này để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe máy hiệu Ferroli biển kiểm soát 91B1-160.45, có số khung RRKWCH5UMCXN01015, số máy VTT68JL1P52FMH001015 của Nguyễn Vĩnh H. *(Vật chứng này đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ)*

Buộc bị cáo Nguyễn Vĩnh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đặng Quốc Lộc

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh, thành phố;
- Tòa án tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố;
- Phòng PV27 Công an tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.